

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A01	Hàng Vũ Tuấn	An	07/07/2004		TP.HCM	
2	12A01	Phạm Bá	Anh	02/01/2004		TP.HCM	
3	12A01	Hoàng Minh	Anh	08/12/2004		TP.HCM	
4	12A01	Lâm Minh	Anh	18/09/2004	x	TP.HCM	
5	12A01	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	19/11/2004	x	TP.HCM	
6	12A01	Chung Thiện	Ân	09/07/2004		TP. HỒ CHÍ MINH	
7	12A01	Vương Gia	Bảo	30/09/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
8	12A01	Huỳnh Thế	Bảo	31/03/2004		TPHCM	
9	12A01	Ngô Bùi Quốc	Duy	21/08/2004		TPHCM	
10	12A01	Nguyễn Hải	Dương	10/02/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
11	12A01	Từ Khánh	Đan	01/05/2004		TP.HCM	
12	12A01	Trần Quang	Đạt	19/11/2004		TPHCM	
13	12A01	Nguyễn Đình Ngọc	Hà	19/01/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
14	12A01	Trần Bá	Hiền	11/10/2004		TP HCM	
15	12A01	Nguyễn Nhật Gia	Huy	02/02/2004		TP.HCM	
16	12A01	Ngô Bùi Quốc	Huy	21/08/2004		TPHCM	
17	12A01	Lê Minh	Hương	04/11/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
18	12A01	Hồ Kim	Khánh	09/01/2004	x	TP.HCM	
19	12A01	Đỗ Anh	Khôi	26/02/2004		TPHCM	
20	12A01	Lê Hoàng	Khôi	29/10/2004		TPHCM	
21	12A01	Nguyễn Trung	Kiên	12/01/2003		BẮC GIANG	
22	12A01	Trương Trí	Lâm	14/08/2004		TP HCM	
23	12A01	Lê Thị Tuyết	My	02/12/2004	x	ĐẮK LẮK	
24	12A01	Đỗ Phương	Nam	19/04/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
25	12A01	Lê Trần Chí	Nghiệp	23/04/2004		TP HCM	
26	12A01	Ngô Minh	Nhật	11/02/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
27	12A01	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Nhi	09/12/2004	x	TP.HCM	
28	12A01	Huỳnh Hồng	Phát	28/09/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
29	12A01	Nguyễn Gia	Phúc	16/01/2004		TP HCM	
30	12A01	Phạm Minh	Quân	05/12/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
31	12A01	Lê Ngô Như	Quỳnh	16/11/2004	x	TPHCM	
32	12A01	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	20/05/2004	x	TP.HCM	
33	12A01	Nguyễn Như Hoàng	Thắng	03/06/2004		TP.HCM	
34	12A01	Lê Lê Anh	Thư	06/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
35	12A01	Liêu Huỳnh Minh	Thư	04/10/2004	x	TP.HCM	
36	12A01	Đỗ Minh	Trí	07/07/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
37	12A01	Trần Mạnh	Tuấn	12/03/2004		TPHCM	
38	12A01	Trần Thanh	Vân	18/05/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
39	12A01	Hồ Lê	Vy	03/08/2004	x	CẦN THƠ	
40	12A01	Nguyễn Tường	Xuân	02/01/2004	x	HÀ NỘI	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12A02, GVCN: NGUYỄN THỊ KIM MAI			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A02	Đỗ Thụy Vi	An	03/10/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
2	12A02	Trương Bảo	Anh	01/03/2004		CẦN THƠ	
3	12A02	Lê Hồng	Anh	06/11/2004	x	TPHCM	
4	12A02	Nguyễn Thiên	Ân	28/01/2004		TPHCM	
5	12A02	Lê Gia	Bảo	10/10/2004		TP HCM	
6	12A02	Trần Nguyễn Minh	Bảo	09/04/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
7	12A02	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	06/12/2004		TP.HCM	
8	12A02	Trần Quốc	Bình	10/10/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
9	12A02	Nguyễn Thị	Bình	04/02/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
10	12A02	Đoàn Hoàng	Dĩ	14/02/2004		KIÊN GIANG	
11	12A02	Nguyễn Nhật	Duy	08/10/2004		TP.HCM	
12	12A02	Nguyễn Xuân Việt	Đức	24/09/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
13	12A02	Nguyễn Gia	Hân	20/12/2004	x	TPHCM	
14	12A02	Trần Lê Huy	Hiền	26/11/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
15	12A02	Nguyễn Lê Xuân	Hồng	06/08/2004	x	TP.HCM	
16	12A02	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	04/07/2004		TP.HCM	
17	12A02	Trần Gia	Huy	27/10/2004		TPHCM	
18	12A02	Nguyễn Đức	Hy	23/02/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
19	12A02	Nguyễn Ngọc Minh	Khánh	23/07/2004	x	TP. HCM	
20	12A02	Phạm Anh	Khoa	16/08/2004		TP.HCM	
21	12A02	Phạm Đình Anh	Khôi	18/08/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
22	12A02	Đỗ Tiến Anh	Khôi	29/11/2004		TP.HCM	
23	12A02	Dương	Kiên	07/01/2004		TPHCM	
24	12A02	Ngô Ngọc	Linh	17/04/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
25	12A02	Nguyễn Vũ Linh	Ngân	09/04/2004	x	BÌNH ĐỊNH	
26	12A02	Đỗ Đoàn Phương	Nghi	21/10/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
27	12A02	Phạm Chí	Nhân	27/01/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
28	12A02	Trần Thiện	Nhân	11/02/2004		TPHCM	
29	12A02	Trần Hoàng	Nhật	24/03/2004		TP HCM	
30	12A02	Trần Hoàng	Quân	27/02/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
31	12A02	Bùi Minh	Quân	06/05/2004		TP.HCM	
32	12A02	Chung Yển	San	04/02/2004	x	TP.HCM	
33	12A02	Võ Phú	Thành	12/08/2004		TP.HCM	
34	12A02	Mai Nhật	Thắng	06/03/2004		NGHỆ AN	
35	12A02	Hoàng Anh	Thư	19/04/2004	x	TPHCM	
36	12A02	Vương Cẩm	Thy	03/09/2004	x	TP.HCM	
37	12A02	Nguyễn Lê Hoài	Tín	22/07/2004		PHÚ YÊN	
38	12A02	Lê Văn	Trang	25/05/2004	x	TPHCM	
39	12A02	Nguyễn Đức	Trung	11/12/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
40	12A02	Vũ Phạm Anh	Tú	09/03/2004	x	TPHCM	
41	12A02	Trần Hữu	Văn	06/07/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
42	12A02	Nguyễn Phúc	Yên	15/08/2004		TP HCM	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12A03, GVCN: PHẠM THỊ KIM SA			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A03	Võ Phương	An	30/05/2004		TP.HCM	
2	12A03	Nguyễn Minh Lan	Anh	29/01/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
3	12A03	Đặng Đình Tú	Anh	22/02/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
4	12A03	Nguyễn Thanh Ngọc	Bảo	03/08/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
5	12A03	Huỳnh Quốc	Bảo	05/11/2004		HỒ CHÍ MINH	
6	12A03	Nguyễn Đoàn Hải	Dương	28/02/2004		TP.HCM	
7	12A03	Lê Minh	Đạt	19/08/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
8	12A03	Nguyễn Tiến	Đạt	02/12/2003		TPHCM	
9	12A03	Đình Lê Đình	Đình	21/01/2004		TPHCM	
10	12A03	Trần Ngọc Hương	Giang	27/05/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
11	12A03	Trần Phùng Gia	Hân	06/01/2004	x	TPHCM	
12	12A03	Văng Quốc	Hung	15/10/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
13	12A03	Nguyễn Vĩnh	Khang	24/02/2004		TP.HCM	
14	12A03	Hồng Gia	Khiêm	31/01/2004		TP.HCM	
15	12A03	Trình Lê Anh	Khoa	12/09/2004		TP. HỒ CHÍ MINH	
16	12A03	Đình Văn	Khoa	02/04/2004		TP HCM	
17	12A03	Hà Gia	Kiệt	20/08/2004		TP.HCM	
18	12A03	Nguyễn Phương	Lâm	26/02/2004		TPHCM	
19	12A03	Ngô Viết Vĩnh	Lộc	22/08/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
20	12A03	Nguyễn Hoàng	Minh	17/07/2004		TPHCM	
21	12A03	Nguyễn Đức	Nghĩa	30/04/2004		HỒ CHÍ MINH	
22	12A03	Nguyễn Lê Minh	Nhật	07/02/2004		TP.HCM	
23	12A03	Lê Đặng Quỳnh	Nhi	04/09/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
24	12A03	Nguyễn Thị Dĩ	Nhung	13/06/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
25	12A03	Nguyễn Huỳnh Trúc	Như	29/08/2004	x	TPHCM	
26	12A03	Lê Trần Nguyên	Ninh	20/12/2004		TP.HCM	
27	12A03	Đỗ Minh	Phú	26/09/2004		TP.HCM	
28	12A03	Châu Quang	Phúc	26/04/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
29	12A03	Trần Minh	Quân	17/02/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
30	12A03	Nguyễn Thành	Tài	16/08/2004		HỒ CHÍ MINH	
31	12A03	Phạm Quang	Thái	28/05/2004		TPHCM	
32	12A03	Nguyễn Trường	Thiện	06/09/2004		TP. HCM	
33	12A03	Lê Nguyễn Minh	Thư	16/09/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
34	12A03	Trần Phạm Đức	Trung	28/02/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
35	12A03	Bùi Hoàng Anh	Tú	15/12/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
36	12A03	Bùi Quan	Vinh	04/02/2004		TP. HCM	
37	12A03	Nguyễn Tấn	Vinh	28/07/2004		TPHCM	
38	12A03	Phan Hồng Xuân	Vy	12/02/2004	x	TPHCM	
39	12A03	Huỳnh Thoại	Yến	27/11/2004	x	TPHCM	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A04	Đoàn Vũ Thanh	An	19/10/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
2	12A04	Nguyễn Lê Ngọc	Anh	11/07/2004	x	TP.HCM	
3	12A04	Trần Thiên	Ân	17/04/2004		TP HCM	
4	12A04	Nguyễn Vũ	Bách	22/05/2004		TPHCM	
5	12A04	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	28/08/2004	x	TP.HCM	
6	12A04	Võ Thanh	Danh	12/06/2004		TP HCM	
7	12A04	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Duy	16/07/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
8	12A04	Hà Khánh	Duy	30/03/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
9	12A04	Nguyễn Hồng	Đức	09/10/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
10	12A04	Nguyễn Hà Bảo	Hân	09/09/2004	x	TP.HCM	
11	12A04	Lê Huy	Hoàng	11/01/2004		TPHCM	
12	12A04	Vũ Sơn	Hoàng	17/12/2004		TP HCM	
13	12A04	Đỗ Quốc	Huy	14/09/2004		TP. HCM	
14	12A04	Nguyễn Tường	Huy	28/07/2004		TP HCM	
15	12A04	Cao Cự Minh	Khôi	12/04/2004		HỒ CHÍ MINH	
16	12A04	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/05/2004		TP.HCM	
17	12A04	Hoàng Bảo Khánh	Lâm	17/05/2004		TP HCM	
18	12A04	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	17/03/2004	x	TP.HCM	
19	12A04	Lê Hoàng	Minh	23/12/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
20	12A04	Ngô Nguyễn Nguyệt	Minh	05/04/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
21	12A04	Lê Chí	Mỹ	17/03/2004		TP.HCM	
22	12A04	Nguyễn Dương Thành	Nam	07/08/2004		HÀ NỘI	
23	12A04	Ngô Hiền	Nhân	02/03/2004	x	TPHCM	
24	12A04	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	07/05/2004		TP HCM	
25	12A04	Nguyễn Như	Phương	18/10/2004	x	TP.HCM	
26	12A04	Phan Huỳnh Đăng	Quang	30/10/2004		TP.HCM	
27	12A04	Đặng Quốc	Quang	23/06/2004		TP.HCM	
28	12A04	Nguyễn Minh	Tâm	16/08/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
29	12A04	Dương Đức	Thịnh	05/07/2004		TPHCM	
30	12A04	Nguyễn Lê	Tiến	17/09/2004		AN GIANG	
31	12A04	Trần Ngọc Quế	Trân	28/05/2004	x	TP.HCM	
32	12A04	Nguyễn Phước Bảo	Trí	12/08/2004		TPHCM	
33	12A04	Đỗ Minh	Trí	06/06/2004		HỒ CHÍ MINH	
34	12A04	Nguyễn Hoàng	Tuấn	21/10/2004		TP HCM	
35	12A04	Trần Nguyễn Ngọc Tường	Vân	30/07/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
36	12A04	Bùi Nguyễn Minh	Vy	10/05/2004	x	TP.HCM	
37	12A04	Nguyễn Trần Minh	Vy	15/02/2004	x	TPHCM	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A05	Phạm Bảo	An	21/03/2004		TPHCM	
2	12A05	Bùi Kiều	Anh	09/06/2004	x	TP.HCM	
3	12A05	Nguyễn Nhật	Anh	16/10/2004		TP.HCM	
4	12A05	Hoàng Tấn	Bảo	20/07/2004		TP.HCM	
5	12A05	Bùi Tuấn	Duy	06/08/2004		TP. HỒ CHÍ MINH	
6	12A05	Bùi Lâm Tuấn	Duy	25/09/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
7	12A05	Lâm Thành	Đạt	09/05/2004		TP.HCM	
8	12A05	Hồ Vĩnh	Đắc	27/06/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
9	12A05	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	05/07/2004	x	TP. HCM	
10	12A05	Đinh Trọng	Hiếu	02/09/2004		HỒ CHÍ MINH	
11	12A05	Lê Gia	Huy	26/11/2004		TP HCM	
12	12A05	Hàng Thanh	Hưng	14/08/2004		TP.HCM	
13	12A05	Trương Tiến	Khang	22/11/2004		TP HCM	
14	12A05	Trần Viết Gia	Khánh	24/09/2004		TP. HCM	
15	12A05	Lê Minh	Khôi	20/01/2004		HỒ CHÍ MINH	
16	12A05	Phan Gia	Kiệt	01/02/2004		TP HCM	
17	12A05	Phan Lê Tuấn	Kiệt	29/09/2004		TP.HCM	
18	12A05	Ngô Quang	Liêm	17/08/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
19	12A05	Tôn Thất Bảo	Long	21/04/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
20	12A05	Lê Đại Thanh	Long	05/03/2004		TP.HCM	
21	12A05	Nguyễn Khánh	Minh	21/07/2004	x	TP. HCM	
22	12A05	Nguyễn Hồ Hải	Nam	23/09/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
23	12A05	Nguyễn Đoàn Minh	Nhật	27/01/2004		TP. HCM	
24	12A05	Võ Thị Tổ	Nhi	29/10/2004	x	GIA LAI	
25	12A05	Huỳnh Minh	Quân	24/05/2004		TP.HCM	
26	12A05	Nguyễn Khánh	Quỳnh	09/06/2004	x	TP.HCM	
27	12A05	Nguyễn Minh	Sang	31/03/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
28	12A05	Lý Anh	Toàn	23/05/2004		TP.HCM	
29	12A05	Lê Minh	Triết	05/06/2004		TP.HCM	
30	12A05	Ngô Nhựt	Trường	09/03/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
31	12A05	Nguyễn Phương Thảo	Uyên	29/06/2004	x	TP.HCM	
32	12A05	Trương Thanh	Vân	15/03/2004	x	TP. HCM	
33	12A05	Trần Ngọc Như	Ý	06/05/2004	x	TP.HCM	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12A06, GVCN: LÊ THỊ NGỌC DUNG			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A06	Nguyễn Hoàng Mỹ	An	25/08/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
2	12A06	Phạm Trần Thanh	An	11/06/2004		AN GIANG	
3	12A06	Nguyễn Đặng Bảo	Anh	25/01/2004	x	TP.HCM	
4	12A06	Trịnh Linh	Anh	08/08/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
5	12A06	Đặng Nguyễn Trâm	Anh	16/08/2004	x	TPHCM	
6	12A06	Tô Phan Gia	Bảo	25/08/2004		TP.HCM	
7	12A06	Ngô Khải	Di	09/11/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
8	12A06	Đặng Minh	Duy	04/10/2004		TP.HCM	
9	12A06	Vũ Huỳnh Quang	Duy	20/03/2004		HỒ CHÍ MINH	
10	12A06	Nguyễn Tấn	Đại	28/07/2004		HỒ CHÍ MINH	
11	12A06	Lê Minh	Đăng	14/06/2004		TP.HCM	
12	12A06	Trần Bảo	Hân	11/12/2004	x	TP.HCM	
13	12A06	Trần Võ Khánh	Hân	10/04/2004	x	TP.HCM	
14	12A06	Đỗ	Hoàng	30/04/2004		HẢI PHÒNG	
15	12A06	Mơ Diệu	Huy	09/06/2004		TP.HCM	
16	12A06	Nguyễn Thế	Hưng	15/03/2004		TP.HCM	
17	12A06	Trương Vĩnh	Khang	28/03/2004		TP.HCM	
18	12A06	Mai Hồng Minh	Khoa	21/03/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
19	12A06	Lâm Tuấn	Kiệt	13/05/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
20	12A06	Phạm Ngọc Thiên	Kim	28/09/2004	x	TP.HCM	
21	12A06	Đào Gia	Linh	25/07/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
22	12A06	Nguyễn Hoàng	Lộc	02/07/2004		TPHCM	
23	12A06	Lê Duy	Minh	03/07/2004		TP. HCM	
24	12A06	Nguyễn Thái Nhật	Minh	22/03/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
25	12A06	Lê Kim	Ngân	18/05/2004	x	TP.HCM	
26	12A06	Nguyễn Khánh	Nghi	23/11/2004	x	TP HCM	
27	12A06	Võ Khánh	Nghi	28/07/2004	x	TP.HCM	
28	12A06	Tăng Thúy	Ngọc	18/06/2004	x	TP. HCM	
29	12A06	Trần Hoàng	Nhật	03/06/2004		TP. HCM	
30	12A06	Nguyễn Nguyệt	Nhi	05/11/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
31	12A06	Đinh Thị Ánh	Như	27/01/2004	x	BẾN TRE	
32	12A06	Võ Hoàng	Phúc	09/09/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
33	12A06	Trần Anh	Quân	05/03/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
34	12A06	Phạm Vũ Nhựt	Quỳnh	10/05/2004	x	TPHCM	
35	12A06	Hoàng Hiếu	Thiên	12/10/2004		TP HCM	
36	12A06	Trần Thanh	Thư	15/04/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
37	12A06	Nguyễn Thị Thùy	Trang	30/10/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
38	12A06	Lữ Nguyễn Quỳnh	Trâm	01/09/2004	x	BÌNH PHƯỚC	
39	12A06	Đặng Minh	Tuấn	03/10/2004		TP. HCM	
40	12A06	Nguyễn Hoàng Thúy	Vân	14/10/2004	x	TP.HCM	
41	12A06	Nguyễn	Vũ	12/01/2004		HỒ CHÍ MINH	
42	12A06	Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh	Vy	29/03/2004	x	TPHCM	
43	12A06	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	23/09/2004	x	TP.HCM	
44	12A06	Phạm Phương	Yến	26/12/2004	x	TP HCM	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A07	Võ Hồ Châu	Anh	26/01/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
2	12A07	Lại Ngọc Minh	Anh	11/08/2004	x	TP.HCM	
3	12A07	Thái Nữ Phương	Anh	22/07/2004	x	TP. HCM	
4	12A07	Nguyễn Lê Trâm	Anh	10/07/2004	x	TPHCM	
5	12A07	Nguyễn Kim	Bình	20/12/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
6	12A07	Không Mai	Chinh	25/12/2004	x	HẢI PHÒNG	
7	12A07	Từ Trường	Dũng	28/12/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
8	12A07	Phan Hữu Thiên	Duyên	09/08/2004	x	TP HCM	
9	12A07	Ngô Thành	Đạt	04/09/2004		AN GIANG	
10	12A07	Trần Ngọc Mỹ	Hạnh	30/09/2004	x	TP.HCM	
11	12A07	Trần Huy	Hoàng	15/09/2004		TP.HCM	
12	12A07	Nguyễn Thanh	Huy	30/11/2004		TP.HCM	
13	12A07	Nguyễn Thị Hồng	Hương	16/01/2004	x	TP.HCM	
14	12A07	Hoàng Minh	Khang	07/03/2004		TP HCM	
15	12A07	Phan Ngọc	Khang	05/09/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
16	12A07	Mai Phương	Khanh	14/01/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
17	12A07	Phạm Chí	Khoa	07/12/2004		TP.HCM	
18	12A07	Bùi Lê Hưng	Khoa	09/03/2004		TP.HCM	
19	12A07	Huỳnh Công	Khuyên	11/09/2004		TP.HCM	
20	12A07	Lương Thái Minh	Long	22/07/2004		TP.HCM	
21	12A07	Hà Xuân	Mai	02/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
22	12A07	Trần Châu Ánh	Minh	30/01/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
23	12A07	Nguyễn Lê Cao	Minh	14/01/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
24	12A07	Trần Lê Quỳnh	Nam	28/05/2004	x	TP.HCM	
25	12A07	Tạ Hoàng Phương	Ngân	28/05/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
26	12A07	Lưu Văn	Nghĩa	26/06/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
27	12A07	Nguyễn Hữu Thiện	Nhân	26/02/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
28	12A07	Nguyễn Liên	Phú	06/04/2004		TP.HCM	
29	12A07	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Phương	18/04/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
30	12A07	Nguyễn Trần Minh	Quang	10/12/2004		TP HCM	
31	12A07	Lê Minh	Quý	30/05/2004	x	KHÁNH HÒA	
32	12A07	Nguyễn Thành	Thái	03/07/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
33	12A07	Dương Trần Loan	Thanh	10/12/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
34	12A07	Nguyễn Bá Gia	Thịnh	29/09/2004		HỒ CHÍ MINH	
35	12A07	Nguyễn Đặng Minh	Thông	14/01/2004		TP.HCM	
36	12A07	Phan Anh	Thư	17/11/2004	x	BÌNH ĐỊNH	
37	12A07	Trần Minh	Toàn	13/09/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
38	12A07	Lê Nguyễn Thiên	Trang	01/07/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
39	12A07	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	10/08/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
40	12A07	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	30/03/2004	x	TP.HCM	
41	12A07	Trương Minh	Tú	24/06/2004		TP.HCM	
42	12A07	Nguyễn Thị Phương	Uyên	03/02/2004	x	QUẢNG TRỊ	
43	12A07	Trương Nguyễn Lan	Vy	19/12/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A08	Đỗ Hương	Anh	02/06/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
2	12A08	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	27/09/2004	x	TPHCM	
3	12A08	Nguyễn Hồng	Ân	20/05/2004	x	TPHCM	
4	12A08	Trần Ngọc Thiên	Ân	06/11/2004	x	ĐỒNG NAI	
5	12A08	Phạm Ngọc Kim	Âu	13/01/2004	x	TP.HCM	
6	12A08	Trương Lý Thiên	Bảo	24/09/2004		TP.HCM	
7	12A08	Trương Huy	Bừu	23/11/2004		TP HCM	
8	12A08	Nguyễn Hoàng	Danh	08/04/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
9	12A08	Hoàng Minh	Duy	28/08/2004		TPHCM	
10	12A08	Lê Hồ Khánh	Đại	21/02/2004		TP. HỒ CHÍ MINH	
11	12A08	Lê Hoàng	Đức	22/04/2004		TPHCM	
12	12A08	Lê Nguyễn Thanh	Giác	10/06/2004		TPHCM	
13	12A08	Võ Trúc	Hà	17/03/2004	x	TPHCM	
14	12A08	Võ Thị Bích	Hiền	14/02/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
15	12A08	Nguyễn Thiện Minh	Hoàng	20/11/2004		TP. HCM	
16	12A08	Nguyễn Nhật	Huy	07/02/2004		TPHCM	
17	12A08	Cù Vũ Quang	Huy	14/01/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
18	12A08	Huỳnh Tấn	Khang	17/06/2004		TP HCM	
19	12A08	Cao Ngọc Phương	Khanh	02/11/2004	x	TPHCM	
20	12A08	Võ Lê Anh	Khoa	26/06/2004		TP HCM	
21	12A08	Nguyễn Đức	Kiệt	20/01/2004		TP. HỒ CHÍ MINH	
22	12A08	Võ Nguyễn Nam	Kỳ	16/04/2004		TP. HCM	
23	12A08	Lạc Phúc	Lam	20/04/2004	x	TP.HCM	
24	12A08	Nguyễn Ngọc	Linh	09/05/2004	x	TP. HCM	
25	12A08	Nguyễn Bá	Nam	10/09/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
26	12A08	Nguyễn Trung	Nghĩa	14/07/2004		TP.HCM	
27	12A08	Lương Tấn Châu	Nguyên	15/02/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
28	12A08	Giang Thu	Nhi	22/09/2004	x	TP.HCM	
29	12A08	Lê Đại	Phát	19/08/2004		TP.HCM	
30	12A08	Hồ Thái	Phúc	23/05/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
31	12A08	Nguyễn Hoàng Đông	Phương	04/11/2004	x	TP. HCM	
32	12A08	Nguyễn Minh	Quang	21/05/2004		TP. HCM	
33	12A08	Nguyễn Tấn	Tài	10/01/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
34	12A08	Phạm Quốc	Thiện	20/03/2004		TP. HCM	
35	12A08	Nguyễn Thanh	Thúy	01/12/2004	x	TP. HCM	
36	12A08	Bùi Đình Bắc	Tiến	21/08/2004		HÀ NỘI	
37	12A08	Tần Ngọc	Trân	07/03/2004	x	TP HCM	
38	12A08	Lưu Phương Thùy	Trân	30/03/2004	x	TP.HCM	
39	12A08	Nguyễn Minh	Trí	03/06/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
40	12A08	Huỳnh Thanh	Tuấn	10/02/2004		TP.HCM	
41	12A08	Phạm Minh	Uyên	19/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
42	12A08	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	28/06/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A09	Phan Minh	An	15/02/2004	x	TP.HCM	
2	12A09	Nguyễn Kỳ	Anh	12/11/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
3	12A09	Đặng Hoàng Lan	Anh	16/04/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
4	12A09	Nguyễn Ngọc	Anh	16/01/2004	x	TP.HCM	
5	12A09	Phan Phạm Thiên	Ấn	30/03/2004		TP.HCM	
6	12A09	Phan Ngô Tuấn	Bảo	27/07/2004		TP HCM	
7	12A09	Nguyễn Hoàng	Châu	27/04/2004		TP.HCM	
8	12A09	Lê Đoàn Khương	Duy	04/02/2004		TP. HỒ CHÍ MINH	
9	12A09	Diệp Minh	Đạt	20/10/2004		TP.HCM	
10	12A09	Nguyễn Trí	Đức	01/04/2004		TP HCM	
11	12A09	Vũ Quốc	Hào	28/07/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
12	12A09	Nguyễn Cao Mỹ	Hằng	29/09/2004	x	TP.HCM	
13	12A09	Trần Minh	Huy	12/01/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
14	12A09	Nguyễn Ngọc Minh	Hương	31/01/2004	x	TP.HCM	
15	12A09	Nguyễn Song Thực	Khuê	10/10/2004	x	TP.HCM	
16	12A09	Phạm Tuấn	Kiệt	22/09/2004		BÌNH THUẬN	
17	12A09	Đào Phước Nghi	Lâm	22/06/2004		TPHCM	
18	12A09	Đạo Thùy	Lyna	26/05/2004	x	NINH THUẬN	
19	12A09	Hồ Thiên	Ngân	25/03/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
20	12A09	Lương Ngọc Lan	Nghi	21/01/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
21	12A09	Trần Bảo	Ngọc	01/10/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
22	12A09	Võ Đan	Nhi	05/01/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
23	12A09	Trịnh Phó Hồng	Nhung	03/10/2004	x	TP.HCM	
24	12A09	Lê Thụy Quỳnh	Như	16/10/2004	x	TPHCM	
25	12A09	Vũ Thiên	Phúc	07/12/2004		TP.HCM	
26	12A09	Nguyễn Đan Hà	Phương	21/05/2004	x	TP.HCM	
27	12A09	Nguyễn Lê Yên	Phương	03/02/2004	x	TP.HCM	
28	12A09	Hoàng Anh	Quân	27/12/2004		TP.HCM	
29	12A09	Võ Thanh	Tâm	24/10/2004		TP.HCM	
30	12A09	Nguyễn Huỳnh	Thi	06/03/2004	x	TPHCM	
31	12A09	Vũ Huỳnh Trang	Thi	25/06/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
32	12A09	Đào Minh	Thư	07/11/2004	x	TIỀN GIANG	
33	12A09	Đỗ Thanh Quỳnh	Trâm	10/06/2004	x	TP.HCM	
34	12A09	Nguyễn Hữu Cát	Tường	22/12/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
35	12A09	Trương Huỳnh Bảo	Uyên	29/03/2004	x	TPHCM	
36	12A09	Nguyễn Hoàng Nhã	Uyên	20/06/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
37	12A09	Nguyễn Đoàn Khải	Vy	11/01/2004	x	TP HCM	
38	12A09	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	08/11/2004	x	TP.HCM	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A10	Nguyễn Bảo	An	20/11/2004		TP.HCM	
2	12A10	Mã Duy	Anh	09/05/2004		TP.HCM	
3	12A10	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	23/09/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
4	12A10	Võ Ngọc Trâm	Anh	19/03/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
5	12A10	Nguyễn Thụy Yến	Anh	14/06/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
6	12A10	Đỗ Thái Bình	Ca	25/02/2004	x	TP.HCM	
7	12A10	Nguyễn Ngọc Uyên	Chi	25/05/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
8	12A10	Nguyễn Minh	Duy	22/09/2004		TP.HCM	
9	12A10	Huỳnh Hân	Đình	03/05/2004	x	VĨNH LONG	
10	12A10	Phan Trần Minh	Hạnh	28/02/2004	x	TP.HCM	
11	12A10	Trần Thụy Hồng	Hân	03/03/2004	x	TP.HCM	
12	12A10	Nguyễn Minh	Hiếu	16/03/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
13	12A10	Đình Việt	Huy	12/03/2004		AN GIANG	
14	12A10	Nguyễn Phương	Khanh	20/05/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
15	12A10	Trần Thị Bích	Khuê	20/11/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
16	12A10	Nguyễn Vũ Thiên	Kim	04/05/2004	x	TPHCM	
17	12A10	Phan Đặng Khánh	Linh	04/01/2004	x	NGHỆ AN	
18	12A10	Đặng Ngọc Ánh	Minh	26/08/2004	x	TPHCM	
19	12A10	Nguyễn Quang	Minh	19/03/2004		QUẢNG NINH	
20	12A10	Đoàn Bảo	Ngọc	13/05/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
21	12A10	Nguyễn Thị Linh	Nhi	23/08/2004	x	TP.HCM	
22	12A10	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	13/05/2003	x	NINH THUẬN	
23	12A10	Trần Bảo	Như	19/11/2004	x	TPHCM	
24	12A10	Lê Thị Quỳnh	Như	21/08/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
25	12A10	Hoàng Tấn	Phát	03/03/2004		HỒ CHÍ MINH	
26	12A10	Nguyễn Hà Diễm	Phương	27/05/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
27	12A10	Đặng Tự Hà	Phương	15/06/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
28	12A10	Nguyễn Khánh	Phương	06/02/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
29	12A10	Nguyễn Phạm Như	Phương	02/05/2004	x	TP. HCM	
30	12A10	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	25/08/2004		TP HCM	
31	12A10	Nguyễn Thị Bích	Quyên	27/08/2004	x	VĨNH LONG	
32	12A10	Lê Anh	Thảo	04/06/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
33	12A10	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	17/05/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
34	12A10	Trần	Thịnh	02/01/2004		TP HCM	
35	12A10	Nguyễn Tấn	Tín	24/05/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
36	12A10	Nguyễn Bảo	Trân	26/07/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
37	12A10	Vạn Minh	Trân	07/08/2004	x	NINH THUẬN	
38	12A10	Nguyễn Lê Phương	Uyên	06/08/2004	x	TP.HCM	
39	12A10	Mai Võ Phương	Uyên	18/11/2004	x	TP.HCM	
40	12A10	Lê Nhã	Vy	14/10/2004	x	TP.HCM	
41	12A10	Nguyễn Ngọc Thùy	Vy	14/03/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12A11, GVCN: ĐẶNG THỊ UYÊN			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A11	Đào Ngọc Thiên	An	15/08/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
2	12A11	Nguyễn Đức Nam	Anh	04/02/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
3	12A11	Đỗ Trí	Anh	12/08/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
4	12A11	Lương Phúc Thiên	Ấn	23/02/2004		TP.HCM	
5	12A11	Lê Ngọc	Bách	03/12/2004		HỒ CHÍ MINH	
6	12A11	Trần Quốc	Duy	19/10/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
7	12A11	Trần Thị Mỹ	Duyên	25/11/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
8	12A11	Lê Phương	Đan	14/10/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
9	12A11	Đặng Hoàng	Giang	27/08/2004		HÀ NỘI	
10	12A11	Dương Bích	Hạ	02/07/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
11	12A11	Nguyễn Hữu	Hoàng	21/11/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
12	12A11	Nguyễn Trần Minh	Hoàng	24/02/2004		TP. HCM	
13	12A11	Ngô Quang	Huy	22/12/2004		TP HCM	
14	12A11	Trịnh Thị Bích	Huyền	16/03/2004	x	TP.HCM	
15	12A11	Nguyễn Phạm Quỳnh	Hương	13/12/2004	x	TP HCM	
16	12A11	Võ Xuân	Khang	06/01/2004		TP HCM	
17	12A11	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	16/05/2004		TPHCM	
18	12A11	Vũ Đăng	Khoa	22/06/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
19	12A11	Quan Khánh	Linh	09/04/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
20	12A11	Phạm Xuân	Lộc	24/04/2004		TP.HCM	
21	12A11	Nguyễn Bảo	Minh	15/12/2004		HỒ CHÍ MINH	
22	12A11	Lưu Hồng	Ngọc	29/01/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
23	12A11	Phan Hồng	Ngọc	05/08/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
24	12A11	Cao Hoàng	Nhật	07/01/2004		ĐÀ NẴNG	
25	12A11	Lê Phương Thảo	Nhi	17/07/2004	x	TP.HCM	
26	12A11	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	28/03/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
27	12A11	Ôn Thanh	Như	25/06/2004	x	TP HCM	
28	12A11	Hoàng An	Phát	01/06/2004		TP HCM	
29	12A11	Phạm Nhật	Phương	21/08/2004	x	TP HCM	
30	12A11	Nguyễn Dương Minh	Quan	05/04/2004		TPHCM	
31	12A11	Phạm Thái Hoàng	Quân	09/03/2004		TP HCM	
32	12A11	Ung Trần Hoàng	Quyên	26/10/2004	x	TP.HCM	
33	12A11	Nguyễn Quang	Thịnh	28/02/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
34	12A11	Phạm Việt Anh	Thơ	29/10/2004	x	TP HCM	
35	12A11	Võ Phương Thủy	Tiên	30/07/2004	x	TP.HCM	
36	12A11	Võ Minh	Toàn	29/05/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
37	12A11	Trần Lê Bảo	Trân	16/09/2004	x	QUẢNG NAM	
38	12A11	Nguyễn Thanh	Trúc	07/09/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
39	12A11	Võ Minh Cẩm	Tú	10/05/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
40	12A11	Thái Hoàng Minh	Tú	03/01/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
41	12A11	Nguyễn Ngọc Khánh	Uyên	08/08/2004	x	TPHCM	
42	12A11	Phạm Nguyễn Thanh	Xuân	11/11/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
43	12A11	Châu Thu	Yên	23/06/2004	x	KIÊN GIANG	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A12	Dur Quế	An	07/03/2004	x	TP HCM	
2	12A12	Trịnh Phương	Anh	29/05/2004	x	TP.HCM	
3	12A12	Nguyễn Thế	Anh	05/02/2004		TP HCM	
4	12A12	Đặng Thúy	Bình	28/09/2004	x	TPHCM	
5	12A12	Ngô Tấn	Bừu	06/10/2004		CẦN THƠ	
6	12A12	Nguyễn Lê Xuyên	Chi	17/09/2004	x	TPHCM	
7	12A12	Lê Ngô Cát	Hạnh	08/10/2004	x	TP HCM	
8	12A12	Trần Hoàng	Hiệp	20/09/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
9	12A12	Lâm Minh Trung	Hiếu	28/08/2004		TP.HCM	
10	12A12	Trần Minh	Hoàng	05/06/2004		TP.HCM	
11	12A12	Nguyễn Quốc	Hùng	26/09/2004		NHA TRANG	
12	12A12	Huỳnh Quang	Huy	23/06/2004		TPHCM	
13	12A12	Park Jung	In	11/01/2004	x	TPHCM	
14	12A12	Bùi Trọng	Khang	03/12/2004		TP.HCM	
15	12A12	Huỳnh Võ Nguyên	Khánh	05/11/2004		TPHCM	
16	12A12	Phan Bùi Tuấn	Kiệt	02/12/2004		TPHCM	
17	12A12	Trương Minh	Lân	05/03/2004		TP.HCM	
18	12A12	Trần Hoàng Khánh	Linh	14/01/2004	x	TP HCM	
19	12A12	Đặng Phương	Linh	14/04/2004	x	TPHCM	
20	12A12	Nguyễn Danh Hoàng	Long	25/02/2004		TP HCM	
21	12A12	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Long	26/10/2004		TP.HCM	
22	12A12	Võ Phát	Lộc	21/10/2004		TP.HCM	
23	12A12	Phạm Ái	My	22/08/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
24	12A12	Lý Bội	Nghi	24/04/2004	x	TP. HCM	
25	12A12	Văn Hà	Nghi	13/06/2004	x	TP.HCM	
26	12A12	Thang Ngọc Phúc	Nguyễn	19/11/2004	x	TPHCM	
27	12A12	Võ Nguyễn Khánh	Như	10/01/2004	x	BÌNH ĐỊNH	
28	12A12	Phạm Quỳnh	Như	01/09/2004	x	TPHCM	
29	12A12	Võ Minh Đăng	Quang	22/07/2004		TPHCM	
30	12A12	Bùi Phúc Đăng	Quang	27/01/2004		TPHCM	
31	12A12	Phạm Nguyễn Tường	Thụy	24/09/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
32	12A12	Trần Thanh	Toàn	01/04/2004		TPHCM	
33	12A12	Hồ Ngọc	Trâm	18/12/2004	x	TP.HCM	
34	12A12	Phạm Hoàng Mai	Trình	21/07/2004	x	TP HCM	
35	12A12	Nguyễn Trần Mạnh	Tùng	14/05/2004		TPHCM	
36	12A12	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	12/11/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
37	12A12	Dương Thùy	Vân	29/08/2004	x	TP.HCM	
38	12A12	Huỳnh Ngọc Thảo	Vy	05/03/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
39	12A12	Võ Ngọc Yến	Vy	30/06/2004	x	TPHCM	
40	12A12	Ngô Thanh	Xuân	22/05/2004	x	TP.HCM	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A13	Lý Hồng	Anh	24/08/2004	x	TP.HCM	
2	12A13	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	28/03/2004	x	TP.HCM	
3	12A13	Lê Trần Hoàng	Ân	30/01/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
4	12A13	Trần Trọng	Bình	13/11/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
5	12A13	Nguyễn Phạm Thục	Doanh	09/04/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
6	12A13	Võ Minh	Đăng	28/08/2004		TP. HỒ CHÍ MINH	
7	12A13	Mai Phú	Hải	09/08/2004		TP.HCM	
8	12A13	Cao Bảo	Hân	09/07/2004	x	TP.HCM	
9	12A13	Trần Thái	Hoàng	07/12/2004		TP.HCM	
10	12A13	Lê Đức	Huy	30/09/2004		HỒ CHÍ MINH	
11	12A13	Cao Xuân Nhật	Huy	15/10/2004		TP.HCM	
12	12A13	Bùi Thị Tú	Huỳnh	15/05/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
13	12A13	Nguyễn Gia	Khang	16/05/2004		TPHCM	
14	12A13	Lê Trần Vinh	Khang	24/02/2004		TP HCM	
15	12A13	Đỗ Ngọc Đăng	Khoa	12/05/2004		TP.HCM	
16	12A13	Huỳnh Trung	Kiên	17/02/2004		HỒ CHÍ MINH	
17	12A13	Đỗ Khánh	Linh	28/01/2004	x	TP. HCM	
18	12A13	Lê Hoàng Mai	Mai	16/09/2004	x	VŨNG TÀU	
19	12A13	La Hữu	Mẫn	20/03/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
20	12A13	Trương Hồ Nhật	Minh	07/10/2004		TP.HCM	
21	12A13	Nguyễn Tuấn	Minh	17/08/2004		TP.HCM	
22	12A13	Trần Minh	Nam	08/07/2004		TP.HCM	
23	12A13	Lê Phương	Nghi	01/08/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
24	12A13	Võ Huỳnh Uyển	Nhi	21/04/2004	x	TP.HCM	
25	12A13	Phan Minh	Như	14/06/2004	x	TPHCM	
26	12A13	Bùi Thủy	Ni	21/10/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
27	12A13	Nguyễn Trần Anh	Pha	02/02/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
28	12A13	Hồ Tấn	Phát	25/04/2004		TP.HCM	
29	12A13	Nguyễn Bùi Hoàng	Phúc	27/04/2004		NAM ĐỊNH	
30	12A13	Trần Hoàng	Quân	13/12/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
31	12A13	Tôn Nguyễn Hoàng	Quyên	21/05/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
32	12A13	Võ Thị Thanh	Thảo	19/05/2004	x	QUẢNG NGÃI	
33	12A13	Phạm Phước	Thịnh	23/02/2004		KHÁNH HÒA	
34	12A13	Nguyễn Anh	Thư	02/11/2004	x	TPHCM	
35	12A13	Phan Ngọc Minh	Thư	15/11/2004	x	TP.HCM	
36	12A13	Hoàng Ngọc Thủy	Tiên	12/11/2004	x	TPHCM	
37	12A13	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	01/07/2004	x	HÒA BÌNH	
38	12A13	Hứa Cao	Trí	15/07/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
39	12A13	Âu Gia	Tuệ	28/03/2004	x	TP.HCM	
40	12A13	Nguyễn Thu	Vân	05/06/2004	x	ĐỒNG NAI	
41	12A13	Nguyễn Xuân	Vinh	30/03/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
42	12A13	Đặng Ngọc Ái	Xuân	14/02/2004	x	TP.HCM	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12A14, GVCN: BUI THỊ KHÁNH BÌNH			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A14	Nguyễn Minh	Anh	19/09/2004		TP.HCM	
2	12A14	Trần Phạm Minh	Anh	04/03/2004	x	TP.HCM	
3	12A14	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	07/05/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
4	12A14	Huỳnh Thanh Tiến	Anh	28/09/2004		AN GIANG	
5	12A14	Nguyễn Phước Huyền Huyền Thiên	Ân	20/11/2004	x	TP.HCM	
6	12A14	Nguyễn Mai Hồng	Châu	30/01/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
7	12A14	Nguyễn Phạm Khánh	Chuyên	27/10/2004	x	TP.HCM	
8	12A14	Đào Nguyễn Anh	Duy	24/04/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
9	12A14	Nguyễn Hoàng	Duy	20/04/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
10	12A14	Nguyễn Khánh	Đăng	23/10/2004		HỒ CHÍ MINH	
11	12A14	Bùi Minh	Đức	12/07/2004		PHÚ YÊN	
12	12A14	Nguyễn Hương	Giang	02/03/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
13	12A14	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	24/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
14	12A14	Cao Khả	Hoàng	18/04/2004		TT.HUẾ	
15	12A14	Nguyễn Như Thiên	Hồng	15/01/2004	x	TP.HCM	
16	12A14	Trần Quang	Khải	11/07/2004		TPHCM	
17	12A14	Lê Gia	Khang	20/09/2004		TP.HCM	
18	12A14	Nguyễn Hoàng	Khang	04/09/2004		TP HCM	
19	12A14	Lý Nhật	Khanh	12/02/2004		TPHCM	
20	12A14	Kiều Phương	Khánh	18/10/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
21	12A14	Dương Nguyễn Đăng	Khoa	09/04/2004		TP.HCM	
22	12A14	Huỳnh Minh	Khôi	12/07/2004		TPHCM	
23	12A14	Lê Tuấn	Kiệt	14/06/2004		TP.HCM	
24	12A14	Đinh Khánh	Linh	16/11/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
25	12A14	Lê Hoàng Khánh	Linh	05/04/2004	x	TP HCM	
26	12A14	Nguyễn	Minh	02/06/2004		TP.HCM	
27	12A14	Huỳnh Ngọc Thảo	My	13/01/2004	x	TPHCM	
28	12A14	Lê Kim	Ngân	19/10/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
29	12A14	Nguyễn Cảnh	Nghi	19/11/2004		TP.HCM	
30	12A14	Lê Hoài Mỹ	Ngọc	11/09/2004	x	TP HCM	
31	12A14	Nguyễn Trọng	Nhất	16/04/2003		TP HCM	
32	12A14	Trần Quỳnh	Nhi	30/08/2004	x	TIỀN GIANG	
33	12A14	Nguyễn Minh	Phú	23/01/2004		TP.HCM	
34	12A14	Tạ Tấn	Phúc	04/10/2004		TP.HCM	
35	12A14	Hoàng Trường	Phúc	02/06/2004		TP.HCM	
36	12A14	Trần Minh	Quân	08/09/2004		TP HCM	
37	12A14	Mai Thùy	Quỳnh	27/02/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
38	12A14	Nguyễn Ngọc	Tâm	16/07/2004		TP.HCM	
39	12A14	Phạm Nhật	Tân	24/10/2004		TPHCM	
40	12A14	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thi	28/04/2004	x	TP.HCM	
41	12A14	Âu Nguyễn Anh	Thư	28/12/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
42	12A14	Trần Minh	Thư	09/12/2004	x	TP HCM	
43	12A14	Trần Lê Ngọc	Trâm	17/04/2004	x	TP.HCM	
44	12A14	Lê Quách Hoài	Trung	11/11/2004		TP.HCM	
45	12A14	Đặng Nguyễn Mạnh	Tùng	09/04/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
46	12A14	Trương Gia	Văn	17/11/2004	x	TP HCM	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A15	Bùi Duy	Anh	05/05/2004		TP.HCM	
2	12A15	Nguyễn Đức	Anh	07/02/2004		TP.HCM	
3	12A15	Nguyễn Ngọc Tuyết	Anh	10/05/2004	x	TPHCM	
4	12A15	Đặng Trần Huệ	Bảo	04/09/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
5	12A15	Phạm Ngọc Trân	Châu	27/06/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
6	12A15	Nguyễn Lê Khánh	Duy	31/07/2004		TP.HCM	
7	12A15	Lê Xuân Anh	Đào	02/07/2004	x	TP.HCM	
8	12A15	Nguyễn Phan Hồng	Đức	14/05/2004		TP.HCM	
9	12A15	Vũ Nhựt	Hào	06/10/2002		LONG AN	
10	12A15	Nguyễn Trọng	Huân	26/12/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
11	12A15	Nguyễn Bảo	Huy	03/05/2004		TP HCM	
12	12A15	Trương Tuấn	Khải	11/10/2004		TPHCM	
13	12A15	Nguyễn Phúc	Khang	03/01/2004		TPHCM	
14	12A15	Lê Trần Đăng	Khoa	31/01/2004		TP HCM	
15	12A15	Lý Đỗ Hồng	Khôi	28/10/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
16	12A15	Phạm Châu Gia	Kiệt	02/03/2004		TP HCM	
17	12A15	Nguyễn Phương	Lam	19/05/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
18	12A15	Lê Nguyễn Gia	Linh	29/11/2004	x	TPHCM	
19	12A15	Phan Nguyễn Đông	Nghi	19/10/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
20	12A15	Hà Châu Bảo	Ngọc	21/12/2004	x	TP HCM	
21	12A15	Trần Đình	Ngọc	07/01/2004		TP HCM	
22	12A15	Hoàng Yến	Nhi	23/08/2004	x	TP.HCM	
23	12A15	Lê Hồng	Phát	14/12/2004		TP HCM	
24	12A15	Nguyễn Phạm Nhật	Phương	03/05/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
25	12A15	Nguyễn Thụy Quỳnh	Phương	12/04/2004	x	TP.HCM	
26	12A15	Vũ Hoàng	Quân	10/02/2004		TP HCM	
27	12A15	Đặng Võ Hoàng	Sa	10/11/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
28	12A15	Nguyễn Hiếu	Thiên	18/08/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
29	12A15	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	14/11/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
30	12A15	Trần Ngọc Thiên	Thư	15/11/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
31	12A15	Trần Huỳnh Khánh	Tiên	16/01/2004	x	TP HCM	
32	12A15	Trần Nguyễn Bảo	Trâm	23/07/2004	x	TP.HCM	
33	12A15	Lê Thị Ngọc	Trinh	27/10/2004	x	BẾN TRE	
34	12A15	Phan Nguyễn Minh	Trung	07/07/2004		TP HCM	
35	12A15	Đinh Đức Mạnh	Tường	28/06/2004		TP. HCM	
36	12A15	Lê	Vĩ	31/08/2004		TP. HỒ CHÍ MINH	
37	12A15	Lê Ngọc Tường	Vy	27/03/2004	x	TPHCM	
38	12A15	Trần Hoàng Ái	Xuân	20/02/2004	x	ĐẮC NÔNG	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12A16, GVCN: LÝ TUYẾT LOAN			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A16	Nguyễn Quốc	Anh	25/10/2004		TP.HCM	
2	12A16	Bùi Thế	Anh	25/10/2004		TP.HCM	
3	12A16	Dương Minh	Bảo	28/12/2004		TP.HCM	
4	12A16	Phạm Nguyễn Minh	Châu	04/05/2004	x	TP.HCM	
5	12A16	Nguyễn Ngọc Mỹ	Dung	15/04/2004	x	TP.HCM	
6	12A16	Nguyễn Thiên	Đào	29/04/2004	x	TP.HCM	
7	12A16	Phạm Hương	Giang	18/11/2004	x	KIÊN GIANG	
8	12A16	Lê Thanh	Hải	24/12/2004		ĐỒNG NAI	
9	12A16	Trần Gia	Hân	12/01/2004	x	TP.HCM	
10	12A16	Nguyễn Minh	Hoàng	05/10/2004		TP.HCM	
11	12A16	Nguyễn Minh	Huy	05/06/2004		TP.HCM	
12	12A16	Từ Phan Tuấn	Khang	09/12/2004		KHÁNH HÒA	
13	12A16	Nguyễn Quốc	Khánh	19/11/2004		TP.HCM	
14	12A16	Nguyễn Đăng	Khoa	06/11/2004		TP.HCM	
15	12A16	Nguyễn Chế Anh	Khôi	27/01/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
16	12A16	Nguyễn Ngọc Xuân	Lam	25/05/2004	x	TP.HCM	
17	12A16	Trương Huỳnh Gia	Linh	04/01/2004	x	TPHCM	
18	12A16	Phan Nguyễn Hoàng	Long	31/05/2004		TP. HCM	
19	12A16	Nguyễn Đỗ Đức	Minh	08/06/2004		TP.HCM	
20	12A16	Phạm Ngọc Huyền	My	03/07/2004	x	BÀ RỊA - VŨNG TÀU	
21	12A16	Lê Quỳnh Thu	Ngân	28/02/2004	x	TP.HCM	
22	12A16	Trần Nguyễn Phương	Nghi	30/04/2004	x	TPHCM	
23	12A16	Trần Thị Bạch	Ngọc	17/12/2004	x	TP.HCM	
24	12A16	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	21/03/2004	x	TP.HCM	
25	12A16	Hồ Trần Tuyết	Nhung	28/09/2004	x	TP.HCM	
26	12A16	Nguyễn Tấn	Phát	15/07/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
27	12A16	Nguyễn Đặng Nam	Phương	13/02/2004	x	TP.HCM	
28	12A16	Vũ Minh	Quân	05/01/2004		TP.HCM	
29	12A16	Hồ Nguyễn Anh	Tài	08/08/2004		ĐỒNG NAI	
30	12A16	Huỳnh Ngọc	Thiện	04/07/2004		TP HCM	
31	12A16	Nguyễn Ngọc	Thùy	01/02/2004	x	TP.HCM	
32	12A16	Nguyễn Trần Minh	Thư	16/03/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
33	12A16	Nguyễn Trí	Tín	14/09/2004		TP.HCM	
34	12A16	Vũ Lê Bảo	Trâm	04/07/2004	x	TP.HCM	
35	12A16	Nguyễn Phương	Trinh	10/12/2004	x	TP.HCM	
36	12A16	Nguyễn Anh	Tú	28/01/2004		TPHCM	
37	12A16	Hoàng Quốc	Việt	25/08/2004		TP.HCM	
38	12A16	Đinh Lê Hoàng	Yến	11/03/2004	x	TP.HCM	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12A17	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	13/09/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
2	12A17	Trần Thế	Bảo	20/09/2004		TPHCM	
3	12A17	Trần Minh	Châu	06/03/2004	x	TP HCM	
4	12A17	Trần Thị Mỹ	Duyên	12/09/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
5	12A17	Nguyễn Ngô Thùy	Duyên	07/09/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
6	12A17	Nguyễn Thành	Đạt	20/09/2004		TP.HCM	
7	12A17	Đỗ Hoàng	Hà	29/05/2004		TP.HCM	
8	12A17	Trần Viết	Hải	12/02/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
9	12A17	Lương Thụy Đức	Hạnh	23/07/2004	x	TPHCM	
10	12A17	Nguyễn Minh	Huy	01/02/2004		TP.HCM	
11	12A17	Hoàng Minh	Khang	02/02/2004		TP HCM	
12	12A17	Huỳnh Vĩnh	Khiêm	17/11/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
13	12A17	Nguyễn Duy Anh	Khoa	15/10/2004		TP HCM	
14	12A17	Trần Đăng	Khoa	12/12/2004		BẾN TRE	
15	12A17	Cao Minh	Khoa	20/07/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
16	12A17	Đỗ Thụy	Khuê	09/01/2004	x	TPHCM	
17	12A17	Nguyễn Tấn	Lộc	15/01/2004		TP.HCM	
18	12A17	Vương Khánh	Ly	25/10/2004	x	TP.HCM	
19	12A17	Nguyễn Hoàng	Minh	10/02/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
20	12A17	Nguyễn Quốc	Nam	13/03/2004		TP.HCM	
21	12A17	Nguyễn Hoàng	Ngân	11/06/2004	x	TP HCM	
22	12A17	Trần Tô Kim	Ngân	20/07/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
23	12A17	Từ Bảo	Ngọc	12/03/2004	x	LÂM ĐỒNG	
24	12A17	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	09/11/2004	x	TP.HCM	
25	12A17	Nguyễn Ngọc Như	Như	07/09/2004	x	CÀ MAU	
26	12A17	Nguyễn Thiện	Phát	25/05/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
27	12A17	Nguyễn Hồ Uyên	Phương	20/10/2004	x	TPHCM	
28	12A17	Lâm Duy	Quang	29/10/2004		HỒ CHÍ MINH	
29	12A17	Tăng Tấn	Tài	23/02/2004		HỒ CHÍ MINH	
30	12A17	Phan Tuấn	Thiện	23/01/2004		VŨNG TÀU	
31	12A17	Nguyễn Hoàng	Thịnh	07/05/2004		TP.HCM	
32	12A17	Phạm Thị Anh	Thư	23/11/2004	x	TP. HCM	
33	12A17	Võ Thị Minh	Thư	04/03/2004	x	ĐỒNG THÁP	
34	12A17	Nguyễn Ngọc Yến	Thy	06/03/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
35	12A17	Đỗ Minh Nhã	Trần	05/11/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
36	12A17	Hồ Thủy	Trúc	29/03/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
37	12A17	Nguyễn Đức	Tú	25/04/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
38	12A17	Nguyễn Thành	Việt	27/07/2004		QUẢNG NGÃI	
39	12A17	Hồ Thanh	Vy	10/09/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
40	12A17	Ngô Thiên	Vy	27/11/2004	x	TP.HCM	
41	12A17	Nguyễn Lê Thúy	Vy	13/06/2004	x	TP HCM	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12D01	Nguyễn Hà Minh	Anh	05/06/2004	x	TPHCM	
2	12D01	Nguyễn Phương	Anh	15/12/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
3	12D01	Trát Hoàng Trúc	Anh	08/04/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
4	12D01	Nguyễn Đình Gia	Bảo	16/06/2004		TP.HCM	
5	12D01	Quách Bảo Uyên	Chi	27/09/2004	x	TPHCM	
6	12D01	Trần Hồ Khánh	Dung	21/09/2004	x	TP.HCM	
7	12D01	Trần Trọng	Duy	02/06/2004		TP HCM	
8	12D01	Phạm Huỳnh Nhật	Đăng	08/12/2004		TP.HCM	
9	12D01	Đình Trần Việt	Đức	27/10/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
10	12D01	Ngô Thế Khải	Gia	17/12/2004		TPHCM	
11	12D01	Lê Minh	Giang	03/05/2004		TP HCM	
12	12D01	Lương Gia	Hân	08/08/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
13	12D01	Trần Gia	Hân	30/11/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
14	12D01	Nguyễn Minh	Hiền	09/03/2004		TP.HCM	
15	12D01	Vũ Đình Anh	Hoàng	18/11/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
16	12D01	Võ Gia	Hưng	28/07/2004		HỒ CHÍ MINH	
17	12D01	Trương Quỳnh	Hương	17/05/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
18	12D01	Võ Lưu Nhật	Khang	01/06/2003		LÂM ĐỒNG	
19	12D01	Lê Gia	Khiêm	11/06/2004		TPHCM	
20	12D01	Nguyễn Văn	Khởi	21/10/2004		TP. HCM	
21	12D01	Đình Hoàng	Khương	19/04/2004		TP.HCM	
22	12D01	Nguyễn Xuân Bảo	Long	26/05/2004		THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	
23	12D01	Nguyễn Ngọc Thảo	Ly	24/11/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
24	12D01	Trương Tú	Mỹ	04/01/2004	x	TPHCM	
25	12D01	Nguyễn Lưu Xuân	Nghi	15/05/2004	x	TPHCM	
26	12D01	Trần Thanh	Nguyên	25/12/2004		TP HCM	
27	12D01	Vũ Kiều	Nhi	25/02/2004	x	TP. HCM	
28	12D01	Lưu Uyên	Nhi	11/11/2004	x	TPHCM	
29	12D01	Nguyễn Phạm Xuân	Nhi	15/11/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
30	12D01	Phan Hồ Yên	Như	21/10/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
31	12D01	Mai Minh	Phú	15/10/2004		TP.HCM	
32	12D01	Nguyễn Thanh Thiên	Phúc	01/06/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
33	12D01	Vũ Bích	Phương	24/04/2004	x	TP.HCM	
34	12D01	Võ Nguyễn Minh	Phương	13/12/2004	x	TP.HCM	
35	12D01	Nguyễn Anh	Quân	06/11/2004		TP. HCM	
36	12D01	Vũ Minh	Quân	09/03/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
37	12D01	Võ Hương	Quỳnh	12/03/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
38	12D01	Khru Thành	Tài	01/10/2004		TP.HCM	
39	12D01	Lý Đức	Tân	19/04/2004		TPHCM	
40	12D01	Phạm Ngọc	Thảo	08/01/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
41	12D01	Phạm Việt	Tùng	28/08/2004		BÌNH THUẬN	
42	12D01	Bùi Quốc	Uy	12/09/2004		TP. HỒ CHÍ MINH	
43	12D01	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	18/03/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12D02, GVCN: VŨ THỊ MINH			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12D02	Lê Hà Thanh	An	01/01/2004		TP. HCM	
2	12D02	Đỗ Ngọc Bích	Anh	15/12/2004	x	TP.HCM	
3	12D02	Nguyễn Duy	Anh	16/04/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
4	12D02	Tăng Thiều	Anh	15/11/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
5	12D02	Nguyễn Trần Gia	Bảo	17/10/2004		TP HCM	
6	12D02	Lê An	Bình	07/04/2004	x	TP.HCM	
7	12D02	Ngô Uyển	Doanh	30/07/2004	x	TP.HCM	
8	12D02	Nguyễn Xuân	Dung	02/04/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
9	12D02	Nguyễn Đắc Hạnh	Duyên	09/03/2004	x	QUẢNG NAM	
10	12D02	Lê Ngọc Bảo	Hân	31/03/2004	x	TPHCM	
11	12D02	Võ Ngọc Lê	Hân	07/02/2004	x	TP.HCM	
12	12D02	Nguyễn Ngọc	Hoa	07/06/2004	x	TP HCM	
13	12D02	Phạm Nhật	Huy	03/06/2004		TP.HCM	
14	12D02	Trần Quốc	Khải	20/04/2004		HỒ CHÍ MINH	
15	12D02	Hoàng Hà	Khanh	09/01/2004	x	TP.HCM	
16	12D02	Phạm Huỳnh Vân	Khanh	02/11/2004	x	TP.HCM	
17	12D02	Dương Thụy Như	Khuê	26/06/2004	x	TPHCM	
18	12D02	Phạm Ngọc Tú	Linh	27/08/2004	x	NGHỆ AN	
19	12D02	Lê Uyển	Linh	18/02/2004	x	TP.HCM	
20	12D02	Trần Ngọc Cát	Mai	05/11/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
21	12D02	Trịnh Ngọc Ánh	Minh	06/02/2004	x	BÌNH ĐỊNH	
22	12D02	Nguyễn Thiên	Ngân	26/01/2004	x	TP HCM	
23	12D02	Nguyễn Ngọc Vân	Nghi	28/03/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
24	12D02	Trần Thanh	Nhã	05/06/2004	x	AN GIANG	
25	12D02	Võ Huỳnh Khả	Nhi	21/02/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
26	12D02	Bùi Quỳnh	Như	28/09/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
27	12D02	Nguyễn Thanh	Như	03/12/2004	x	TPHCM	
28	12D02	Nguyễn Minh	Phước	16/10/2004		TP HCM	
29	12D02	Nguyễn Phan Trúc	Quỳnh	02/10/2004	x	TPHCM	
30	12D02	Nguyễn Chí	Thành	20/05/2004		TP HCM	
31	12D02	Lâm Chí Nhật	Thiên	04/08/2004		TP.HCM	
32	12D02	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	14/05/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
33	12D02	Lê Ngọc	Thư	19/11/2004	x	TP.HCM	
34	12D02	Trần Kim Bảo	Thy	09/08/2004	x	TP HCM	
35	12D02	Nguyễn Phúc	Tín	31/01/2004		TP.HCM	
36	12D02	Nguyễn Đặng Đức	Trí	07/02/2004		TP.HCM	
37	12D02	Nguyễn Phạm Bích	Uyên	19/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
38	12D02	Nguyễn Ngọc Kha	Vân	17/02/2004	x	TP. HCM	
39	12D02	Phạm Doãn Khiết	Viên	19/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
40	12D02	Lưu Chấn	Vinh	06/01/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
41	12D02	Lê Thảo	Vy	23/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
42	12D02	Lê Nguyễn Tường	Vy	25/05/2004	x	TP HCM	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12D03, GVCN: ĐỖ BẢO THÚY			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12D03	Bùi Gia	Anh	06/01/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
2	12D03	Nguyễn Thái Hoàng	Anh	29/06/2004	x	TP.HCM	
3	12D03	Lê Lan	Anh	23/10/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
4	12D03	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	25/07/2004	x	TP HCM	
5	12D03	Hoàng Hữu Quốc	Bảo	03/07/2004		TP. HCM	
6	12D03	Nguyễn Phương Thùy	Chi	23/10/2004	x	TP.HCM	
7	12D03	Đoàn Trần Khương	Duy	06/01/2004		TPHCM	
8	12D03	Lý	Đồng	25/02/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
9	12D03	Nguyễn Ngọc Thanh	Giang	13/01/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
10	12D03	Trần Ngọc Thanh	Hà	08/09/2004	x	TPHCM	
11	12D03	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	27/03/2004	x	TP.HCM	
12	12D03	Lý Kim	Hoàng	19/11/2004	x	TP.HCM	
13	12D03	Trần Minh	Huy	01/03/2004		TP HCM	
14	12D03	Đinh Vũ Thanh	Hương	10/07/2004	x	TP HCM	
15	12D03	Nguyễn Bá	Khang	26/11/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
16	12D03	Lê	Khanh	20/11/2004	x	THỤY SĨ	
17	12D03	Cao Gia	Kiệt	07/05/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
18	12D03	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	17/01/2004	x	Q.1-TP.HCM	
19	12D03	Vũ Khánh	Linh	19/11/2004	x	TP. HCM	
20	12D03	Trần Lê	Minh	09/09/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
21	12D03	Hoàng Nguyễn Trà	My	07/12/2004	x	TP HCM	
22	12D03	Vũ Tuyết	Ngân	11/04/2004	x	TPHCM	
23	12D03	Đoàn Minh Hồng	Ngọc	07/04/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
24	12D03	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	20/07/2004	x	TP HCM	
25	12D03	Trần Ngọc Uyên	Nhi	25/05/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
26	12D03	Đặng Anh	Như	07/10/2004	x	TP. HCM	
27	12D03	Huỳnh Mạnh	Phát	15/11/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
28	12D03	Phạm Ngọc Trung	Quân	29/11/2004		LB NGA	
29	12D03	Nguyễn Thanh Khánh	Quỳnh	13/12/2004	x	TP HCM	
30	12D03	Huỳnh Vi Như	Thảo	22/10/2004	x	TPHCM	
31	12D03	Nguyễn Tăng Thế	Thiên	23/05/2004		TP.HCM	
32	12D03	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	05/01/2004	x	TPHCM	
33	12D03	Tôn Nữ Minh	Thư	28/08/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
34	12D03	Lại Trần Minh	Thư	04/09/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
35	12D03	Trần Ngọc Khánh	Thy	30/06/2004	x	TP.HCM	
36	12D03	Nguyễn Ngọc Cát	Tiên	29/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
37	12D03	Lê Nguyễn Mai	Trang	24/06/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
38	12D03	Cao Ngọc Quỳnh	Trâm	03/08/2003	x	TPHCM	
39	12D03	Trần Mạnh	Tuấn	16/09/2004		TP.HCM	
40	12D03	Thái Ngô Khánh	Vân	07/01/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
41	12D03	Phan Khiết	Vân	27/06/2004	x	TP. HCM	
42	12D03	Nguyễn Hồng Thảo	Vy	30/01/2004	x	NINH THUẬN	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12D04, GVCN: PHẠM THỊ HÒA			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12D04	Lê Hoài	An	20/11/2004	x	TP.HCM	
2	12D04	Phan Truong	Angela	08/07/2003	x	CANADA	
3	12D04	Nguyễn Ngọc Loan	Anh	21/02/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
4	12D04	Trần Ngọc Minh	Anh	24/08/2004	x	TP.HCM	
5	12D04	Bàng Quỳnh	Anh	13/08/2004	x	BÌNH ĐỊNH	
6	12D04	Trần Phạm Vân	Anh	12/04/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
7	12D04	Hồ Bảo	Ân	09/04/2004	x	TP.HCM	
8	12D04	Nguyễn Thị Mai	Bình	05/06/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
9	12D04	Sử Phương	Duy	17/01/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
10	12D04	Phạm Hải	Dương	23/04/2004	x	TP HCM	
11	12D04	Nguyễn Triều	Dương	02/09/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
12	12D04	Đào Tâm	Đan	27/01/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
13	12D04	Đặng Mỹ	Đình	18/09/2004	x	LÂM ĐỒNG	
14	12D04	Nguyễn Trần Nguyên	Giáp	26/02/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
15	12D04	Đặng Ngân	Hà	07/11/2004	x	TP.HCM	
16	12D04	Vũ Đức	Hân	21/06/2004		TP. HCM	
17	12D04	Nguyễn Huỳnh Thanh	Huyền	18/03/2004	x	TPHCM	
18	12D04	Trần Mạnh	Khải	06/08/2004		TP HCM	
19	12D04	Vũ Ngọc	Khánh	17/04/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
20	12D04	Nguyễn Mạnh	Khoa	19/04/2004		HỒ CHÍ MINH	
21	12D04	Nguyễn Thanh Bảo	Linh	23/05/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
22	12D04	Trần Khánh	Linh	17/11/2004	x	TP HCM	
23	12D04	Trương Mỹ	Linh	13/07/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
24	12D04	Đình Như	Linh	15/11/2004	x	TP.HCM	
25	12D04	Nguyễn Thành	Luân	08/11/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
26	12D04	Nguyễn Ngọc Phương	Minh	04/12/2004	x	TP.HCM	
27	12D04	Nguyễn Hoàng Trúc	My	23/11/2004	x	HÀ NỘI	
28	12D04	Trần Thanh	Ngân	12/12/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
29	12D04	Nguyễn Xuân Thanh	Ngân	21/12/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
30	12D04	Võ Khánh Hà	Nghi	31/03/2004	x	TP.HCM	
31	12D04	Trương Đình Thiên	Ngọc	03/06/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
32	12D04	Nguyễn Phạm Thanh	Như	29/03/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
33	12D04	Ông Thiên	Phúc	17/02/2004	x	TP.HCM	
34	12D04	Triệu Mỹ	Phương	18/02/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
35	12D04	Trần Thảo	Quỳnh	17/04/2004	x	THÁI NGUYÊN	
36	12D04	Bạch Ngọc Hoài	Thương	07/01/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
37	12D04	Bành Ngọc Kim	Trang	26/09/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
38	12D04	Nguyễn Lê Minh	Trang	10/03/2004	x	HÀ NỘI	
39	12D04	Hồ Nguyễn Đoan	Trúc	11/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
40	12D04	Trần Thanh	Trúc	12/03/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
41	12D04	Phạm Việt Phương	Uyên	09/01/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
42	12D04	Lưu Bội	Vân	11/09/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
43	12D04	Đỗ Hoàng Phúc	Vinh	09/05/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
44	12D04	Tạ Nguyễn Thiện	Vương	12/09/2004		TP.HCM	
45	12D04	Nguyễn Khánh	Vy	25/02/2004	x	TP HCM	
46	12D04	Nguyễn Đào Nhật	Vy	09/02/2004	x	TP.HCM	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12D05, GVCN: LÊ VĂN TRƯỜNG			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12D05	Trần Huỳnh Tuyết	An	09/12/2004	x	TP HCM	
2	12D05	Nguyễn Hồng	Anh	12/02/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
3	12D05	Huỳnh Mai	Anh	12/05/2003	x	TPHCM	
4	12D05	Nguyễn Minh	Anh	27/12/2004	x	KIÊN GIANG	
5	12D05	Trần Phạm Minh	Anh	17/05/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
6	12D05	Nguyễn Võ Thiên	Ân	23/06/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
7	12D05	Nguyễn Gia	Bảo	26/09/2004		TP HCM	
8	12D05	Trần Quang	Bảo	14/05/2004		Q3-HCM	
9	12D05	Phạm Lê Thiên	Bảo	18/12/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
10	12D05	Nguyễn Tùy Bình	Chi	09/10/2004	x	TP.HCM	
11	12D05	Lê Nguyên	Đại	10/02/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
12	12D05	Bùi Cao Kỳ	Đăng	06/01/2004		TP.HCM	
13	12D05	Nguyễn Trương Thục	Đoan	02/02/2004	x	TP.HCM	
14	12D05	Tô Từ	Giang	24/09/2004	x	BÌNH ĐỊNH	
15	12D05	Vũ Thị Ngọc	Hân	13/01/2004	x	TP. HCM	
16	12D05	Trương Kim	Hoàng	28/01/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
17	12D05	Lương Minh	Hoàng	27/04/2004		TP.HCM	
18	12D05	Lương Anh	Huy	02/02/2004		TPHCM	
19	12D05	Hồ Song	Hương	18/01/2004	x	TP.HCM	
20	12D05	Trần Ngọc Gia	Hy	17/12/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
21	12D05	Nguyễn Ngọc Uyển	Khanh	21/11/2004	x	TPHCM	
22	12D05	Nguyễn Kim	Khánh	24/04/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
23	12D05	Trần Yến	Linh	07/12/2004	x	TPHCM	
24	12D05	Trần Hoàng Kim	Mai	14/11/2004	x	TP HCM	
25	12D05	Phạm Ngọc Hà	My	14/07/2004	x	TP.HCM	
26	12D05	Y Nguyệt	My	13/02/2004			
27	12D05	Nguyễn Phương Trà	My	20/09/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
28	12D05	Nguyễn Thanh	Ngân	14/09/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
29	12D05	Nguyễn Ngọc Xuân	Nghi	29/12/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
30	12D05	Nguyễn Huỳnh Khánh	Ngọc	15/01/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
31	12D05	Phan Ngọc Trúc	Nguyên	13/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
32	12D05	Phạm Yến	Nhi	12/05/2004	x	TP HCM	
33	12D05	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	29/01/2004	x	TP.HCM	
34	12D05	Đinh Hoàng	Phúc	06/01/2004		TP.HCM	
35	12D05	Nguyễn Ngọc Khánh	Phương	12/12/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
36	12D05	Phạm Nguyễn Bảo	Quyên	18/05/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
37	12D05	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	17/07/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
38	12D05	Huỳnh Thái	Thanh	08/06/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
39	12D05	Lê Nguyễn Hải	Thông	07/11/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
40	12D05	Vương Hà Anh	Thư	12/07/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
41	12D05	Phạm Lê Minh	Thư	26/05/2004	x	TP.HCM	
42	12D05	Trần Nguyễn Minh	Trí	06/09/2004		TPHCM	
43	12D05	Bùi Hoàng	Trình	27/05/2004	x	TP HCM	
44	12D05	Lê Nguyễn Tường	Vi	22/03/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
45	12D05	Nguyễn Bảo Khánh	Vy	08/03/2004	x	TP.HCM	
46	12D05	Kiều Khánh	Vy	07/03/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
47	12D05	Nguyễn Quỳnh Nhật	Vy	07/07/2004	x	TP.HCM	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12D06	Hồ Mỹ	An	23/03/2004	x	TP. HCM	
2	12D06	Nguyễn Châu Thủy	An	24/11/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
3	12D06	Nguyễn Minh	Anh	14/11/2004	x	LONG AN	
4	12D06	Nguyễn Mỹ Vân	Anh	08/01/2004	x	KIÊN GIANG	
5	12D06	Phùng Ngọc	Bích	03/01/2004	x	TP.HCM	
6	12D06	Văn Hoàng	Dũng	16/07/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
7	12D06	Nguyễn Ngọc Thùy	Duyên	29/10/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
8	12D06	Phan Thị Tiền	Em	24/06/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
9	12D06	Nguyễn Hoài Gia	Hân	15/05/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
10	12D06	Trần Thị Kim	Hân	20/04/2004	x	TP.HCM	
11	12D06	Trương Ngọc Trang	Hân	20/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
12	12D06	Lê Đức	Hiền	11/09/2004		TP.HCM	
13	12D06	Nguyễn Huỳnh Đức	Huy	25/03/2004		VĨNH LONG	
14	12D06	Nguyễn Nhật	Huy	07/09/2004		TPHCM	
15	12D06	Nguyễn Minh	Hưng	03/07/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
16	12D06	Quách Gia	Hương	12/08/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
17	12D06	Lưu Nguyễn Thiên	Hương	24/11/2004	x	TP HCM	
18	12D06	Phạm Quang	Khải	13/02/2004		TP HCM	
19	12D06	Phạm Gia	Khoa	06/09/2004		HẢI PHÒNG	
20	12D06	Đặng Hoàng	Lân	28/03/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
21	12D06	Ngô Ngọc Phương	Linh	13/10/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
22	12D06	Mai Thanh Thảo	My	20/12/2004	x	TP.HCM	
23	12D06	Đinh Nguyễn Linh	Nga	17/10/2004	x	TP.HCM	
24	12D06	Vũ Bảo	Ngân	17/08/2004	x	TP.HCM	
25	12D06	Trần Hương	Ngân	06/06/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
26	12D06	Hồ Phúc Xuân	Nghi	30/01/2004	x	TP.HCM	
27	12D06	Võ Hồng	Ngọc	26/03/2003	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
28	12D06	Nguyễn Ngọc Khôi	Nguyên	18/08/2004	x	TP. HCM	
29	12D06	Bùi Đỗ Phúc	Nguyên	17/04/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
30	12D06	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	17/01/2004	x	TP.HCM	
31	12D06	Phạm Lê Uyên	Nhi	01/01/2004	x	TPHCM	
32	12D06	Nguyễn Thùy	Phương	14/02/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
33	12D06	Chung Thụy Diễm	Quỳnh	18/04/2004	x	TPHCM	
34	12D06	Trương Thành	Tài	15/09/2004		TP.HCM	
35	12D06	Tăng Dũng	Thiện	23/05/2004		TP.HCM	
36	12D06	Lê Phước Anh	Thư	04/01/2004	x	TP. HCM	
37	12D06	Phạm Quỳnh Anh	Thư	19/12/2004	x	TP.HCM	
38	12D06	Nguyễn Xuân Thủy	Tiên	08/02/2004	x	HÀ NỘI	
39	12D06	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/05/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
40	12D06	Vũ Anh	Tú	23/03/2004		HÀ NỘI	
41	12D06	Lương Huỳnh Khánh	Vân	10/03/2004	x	TP HCM	
42	12D06	Nguyễn Thị Thanh	Vân	06/01/2004	x	TP HCM	
43	12D06	Hồ Ngọc Hồng	Vy	18/07/2004	x	TPHCM	
44	12D06	Trần Bảo	Yến	19/01/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12D07, GVCN: NGUYỄN NGỌC HOÀNG VÂN			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12D07	Lê Trần Kiều	An	12/06/2004	x	TP.HCM	
2	12D07	Nguyễn Mỹ	Anh	27/09/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
3	12D07	Trần Hồng	Ân	17/05/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
4	12D07	Phạm Tiến	Bách	03/10/2004		HÀ GIANG	
5	12D07	Trịnh Hoàng Bảo	Châu	28/04/2004	x	TP.HCM	
6	12D07	Phạm Hoàng	Giang	03/04/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
7	12D07	Đặng Thị Phương	Hà	16/08/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
8	12D07	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	23/11/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
9	12D07	Nguyễn Thanh Tâm	Hiền	09/06/2004	x	TPHCM	
10	12D07	Nguyễn Đình	Huy	10/11/2004		TP HCM	
11	12D07	Trần Thị Minh	Kha	13/05/2003	x	HỒ CHÍ MINH	
12	12D07	Nguyễn Đình	Khải	14/05/2004		TP HCM	
13	12D07	Nguyễn Công Đăng	Khánh	20/07/2004		TP HCM	
14	12D07	Nguyễn Huỳnh Bảo	Kim	07/09/2004	x	TP.HCM	
15	12D07	Nguyễn Gia	Kỳ	27/03/2004	x	TP.HCM	
16	12D07	Huỳnh Gia	Linh	14/08/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
17	12D07	Hồng Ngô Tấn	Lộc	05/01/2004		TP.HCM	
18	12D07	Vũ Văn	Minh	08/05/2004		TP.HCM	
19	12D07	Đoàn Hải	My	11/06/2004	x	TP.HCM	
20	12D07	Đồng Nguyễn Thanh	Ngân	11/10/2004	x	TP. HCM	
21	12D07	Nguyễn Huỳnh Phương	Nghi	27/01/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
22	12D07	Tăng Mỹ	Ngọc	20/05/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
23	12D07	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	12/01/2004	x	TP HCM	
24	12D07	Võ Thiên Quỳnh	Nhi	08/02/2004	x	TP.HCM	
25	12D07	Lê Hoàng Tuyết	Nhi	27/04/2004	x	CHDCND LÀO	
26	12D07	Trang Nguyễn Hồng	Nhung	19/10/2004	x	TP.HCM	
27	12D07	Nguyễn Trần Thanh	Như	06/05/2004	x	TP.HCM	
28	12D07	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/02/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
29	12D07	Đỗ Nguyễn Minh	Quân	28/04/2004		TP.HCM	
30	12D07	Trần Nguyễn Minh	Quyên	18/06/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
31	12D07	Nguyễn Thụy Trúc	Quỳnh	11/01/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
32	12D07	Mai Võ Trí	Tài	16/06/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
33	12D07	Dương Hữu	Thành	23/04/2004		HỒ CHÍ MINH	
34	12D07	Trần Thùy Khánh	Thư	02/01/2004	x	TP. HCM	
35	12D07	Trần Ngọc Hoài	Thương	30/06/2004	x	TP.HCM	
36	12D07	Phạm Mỹ	Tiên	24/02/2004	x	TP HCM	
37	12D07	Thái Trương Thủy	Tiên	18/03/2004	x	TP.HCM	
38	12D07	Lâm Nhật	Tiến	22/09/2004		TP. HCM	
39	12D07	Nguyễn Thụy Thanh	Trúc	04/08/2004	x	TP.HCM	
40	12D07	Lương Nguyễn Kim	Tuyền	26/10/2004	x	TP. HCM	
41	12D07	Đỗ Khánh	Vương	02/09/2004		YÊN BÁI	
42	12D07	Lương Ngọc Khánh	Vy	07/07/2004	x	TP HCM	
43	12D07	Phạm Nguyễn Thanh	Vy	10/08/2004	x	TP HCM	
44	12D07	Phạm Hoàng Xuân	Yên	05/08/2004	x	TP.HCM	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12D08, GVCN: ĐOÀN MINH QUỐC			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12D08	Nguyễn Lê Phương	An	03/03/2004	x	TP. HCM	
2	12D08	Dương Mai	Anh	16/10/2004	x	TP. HỒ CHÍ MINH	
3	12D08	Văn Trần Nam	Anh	01/01/2004		NINH THUẬN	
4	12D08	Nguyễn Nhật Lâm	Chi	11/12/2004	x	HÀ NỘI	
5	12D08	Nguyễn Hải	Duy	01/01/2004		HỒ CHÍ MINH	
6	12D08	Lê Hà Khánh	Đan	25/10/2004	x	TPHCM	
7	12D08	Nguyễn Duy	Đông	29/03/2004		TPHCM	
8	12D08	Ngô Võ Thành	Đức	09/07/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
9	12D08	Vũ Mộng Ngọc	Hân	30/04/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
10	12D08	Phạm Đức	Hiền	29/02/2004		TP.HỒ CHÍ MINH	
11	12D08	Vương Gia	Huệ	14/03/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
12	12D08	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh	16/06/2004	x	HÀ TIỀN	
13	12D08	Trần Ngọc Thu	Hương	21/02/2004	x	TP HCM	
14	12D08	Nguyễn Đình Đăng	Khoa	20/01/2004		TPHCM	
15	12D08	Trần Minh	Khoa	22/03/2004		TP HCM	
16	12D08	Nguyễn Phụng	Liên	06/09/2004	x	TP.HCM	
17	12D08	Lê Thị Mai	Linh	31/05/2004	x	TỈNH QUẢNG BÌNH	
18	12D08	Võ Nguyễn Xuân	Lộc	26/02/2004		TP.HCM	
19	12D08	Lâm Khả	My	20/12/2004	x	TP HCM	
20	12D08	Lê Nguyễn Phương	Ngân	15/05/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
21	12D08	Trần Minh	Nghi	18/08/2004	x	TP.HCM	
22	12D08	Trần Bảo	Ngọc	03/09/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
23	12D08	Trần Ngọc	Nguyên	02/02/2004	x	TPHCM	
24	12D08	Mai Nguyễn Hoàng	Nhiên	17/05/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
25	12D08	Võ Nguyên	Phúc	21/11/2004		TPHCM	
26	12D08	Nguyễn Vũ Thảo	Phương	11/11/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
27	12D08	Diệp Uyên	Phương	15/10/2004	x	TP.HCM	
28	12D08	Vũ Bảo	Quyên	12/12/2004	x	TPHCM	
29	12D08	Nguyễn Thục	Quyên	25/06/2004	x	HÀ NỘI	
30	12D08	Phạm Võ Ngọc	Thảo	07/04/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
31	12D08	Lê Minh	Thùy	05/04/2004	x	TP.HCM	
32	12D08	Đỗ	Thụy	01/06/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
33	12D08	Nguyễn Nhật Anh	Thư	20/10/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
34	12D08	Vũ Ngọc Minh	Thư	15/01/2004	x	TP. HCM	
35	12D08	Lê Thị Minh	Thư	15/02/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
36	12D08	Huỳnh Công Minh	Toàn	29/08/2004		TP. HCM	
37	12D08	Võ Hoàng Thanh	Trúc	27/09/2004	x	TP.HCM	
38	12D08	Dương Trung	Trực	14/01/2004		TP.HCM	
39	12D08	Phù Việt	Tuấn	01/03/2004		TPHCM	
40	12D08	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	18/06/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
41	12D08	Nguyễn Đăng	Vinh	21/11/2004		TP HCM	
42	12D08	Võ Lê Khánh	Vy	20/03/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
43	12D08	Đào Nhật Thanh	Vy	11/06/2004	x	TPHCM	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12D09, GVCN: VÕ THỊ HẬU			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12D09	Nguyễn Ngọc Khánh	An	09/01/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
2	12D09	Nguyễn Thanh	An	18/10/2004	x	TP.HCM	
3	12D09	Nguyễn Thùy	An	01/02/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
4	12D09	Đặng Vũ Hoài	Anh	17/08/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
5	12D09	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	10/01/2004	x	HỒ CHÍ MINH	
6	12D09	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2004	x	TPHCM	
7	12D09	Lai Trần Thiên	Bảo	29/03/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
8	12D09	Mai An	Dương	05/10/2003		NAM ĐỊNH	
9	12D09	Đỗ Lê Khánh	Đoan	05/08/2004	x	TP.HCM	
10	12D09	Nguyễn Phan Kim	Hằng	25/02/2004	x	TP.HCM	
11	12D09	Lý Đình Song	Hân	20/01/2004	x	TP.HCM	
12	12D09	Phùng Minh	Hiền	24/06/2004		TP.HCM	
13	12D09	Lê Quang	Huy	23/09/2004		TP HỒ CHÍ MINH	
14	12D09	Nguyễn Mai Xuân	Hung	04/05/2004		TP.HCM	
15	12D09	Nguyễn Phúc Gia	Hy	19/10/2004	x	TP.HCM	
16	12D09	Nguyễn Gia	Khang	19/10/2004		TP HCM	
17	12D09	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	17/01/2004	x	TP HCM	
18	12D09	Hồ Lê Thiên	Kim	18/11/2004	x	TP.HCM	
19	12D09	Quách Lê Mỹ	Liên	17/12/2004	x	TP HCM	
20	12D09	Đặng Giao Ngân	Linh	29/04/2004	x	TP HCM	
21	12D09	Phạm Lê Ngọc	Linh	19/01/2004	x	TP HCM	
22	12D09	Dương Tấn	Lợi	11/11/2004		TP.HCM	
23	12D09	Trần Lê Hoàng	My	02/01/2004	x	TPHCM	
24	12D09	Vũ Nguyễn Bảo	Ngọc	03/01/2004	x	NAM ĐỊNH	
25	12D09	Nguyễn Hồng	Ngọc	04/03/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
26	12D09	Hồ Minh	Nhật	21/12/2004		TP.HCM	
27	12D09	Nguyễn Hiếu	Nhi	30/04/2004	x	TPHCM	
28	12D09	Nguyễn Huỳnh	Như	09/12/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	
29	12D09	Lê Quang	Phú	07/03/2004		TP HCM	
30	12D09	Uông Vũ Hoàng	Phương	12/07/2004	x	TPHCM	
31	12D09	Cao Nhật Nguyên	Phương	08/10/2004	x	TP.HCM	
32	12D09	Mai Tấn	Tài	13/01/2004		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
33	12D09	Nguyễn Thảo Minh	Tâm	04/01/2004	x	TP.HCM	
34	12D09	Nguyễn Bình Danh	Thoại	17/05/2004		BÌNH ĐỊNH	
35	12D09	Nguyễn Võ Minh	Thư	28/02/2004	x	TP HỒ CHÍ MINH	
36	12D09	Trương Lê Bảo	Thy	26/02/2004	x	TP HCM	
37	12D09	Huỳnh Ngọc Nhã	Thy	21/10/2004	x	TPHCM	
38	12D09	Phạm Huỳnh Phương	Trần	27/10/2004	x	TP.HCM	
39	12D09	Đoàn Khả	Tú	29/10/2004	x	TPHCM	
40	12D09	Lưu Khả	Tú	20/06/2004	x	TP HCM	
41	12D09	Nguyễn Thị Anh	Văn	09/12/2004	x	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
42	12D09	Nguyễn Quang	Vũ	01/01/2004		HỒ CHÍ MINH	
43	12D09	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	29/11/2004	x	TP.HCM	
44	12D09	Vũ Thanh	Vy	09/06/2004	x	TP.HCM	
45	12D09	Đinh Tùng	Vy	17/07/2004	x	TP. HCM	
46	12D09	Đỗ Như	Ý	01/02/2004	x	TP.HỒ CHÍ MINH	

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Trường THPT Marie Curie Năm học: 2021-2022				DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC LỚP: 12D10, GVCN: TRẦN THỊ KIM NGÂN			
STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Nơi sinh	Ghi chú
1	12D10	Phạm Nguyễn Phương	An	05/08/2003	x	TPHCM	
2	12D10	Nguyễn Trần Duy	Anh	27/08/2004		TP.HCM	
3	12D10	Long Quế	Anh	04/01/2004	x	TP.HCM	
4	12D10	Nguyễn Thái	Bảo	11/02/2004		TP.HCM	
5	12D10	Nguyễn Quý	Danh	10/09/2003		TPHCM	
6	12D10	Hoàng Anh	Dũng	19/07/2004		TP.HCM	
7	12D10	Bùi Thị Ngọc	Hà	14/07/2004	x	TP.HCM	
8	12D10	Nguyễn Lê Nhật	Hà	13/11/2004	x	KHÁNH HÒA	
9	12D10	Lê Huỳnh Kim	Hạnh	12/10/2004	x	TP.HCM	
10	12D10	Lý Gia	Hân	21/11/2004	x	TP.HCM	
11	12D10	Bùi Đặng Đăng	Khoa	22/02/2004		TP.HCM	
12	12D10	Du Chí	Kiệt	06/12/2004		TP.HCM	
13	12D10	Phạm Minh	Lộc	27/03/2004		TP.HCM	
14	12D10	Đặng Nhật Như	My	14/02/2004	x	LONG AN	
15	12D10	Nguyễn Như	Ngọc	11/07/2004	x	TP.HCM	
16	12D10	Mã Cảnh	Nguyên	25/02/2004		TP.HCM	
17	12D10	Võ Quốc	Nguyên	11/05/2004		TP.HCM	
18	12D10	Trần Nguyễn Ngọc	Nhi	01/06/2004	x	BÌNH ĐỊNH	
19	12D10	Dương Ngọc Quỳnh	Như	04/05/2004	x	TP.HCM	
20	12D10	Nguyễn Tiên Quỳnh	Như	06/03/2004	x	TP.HCM	
21	12D10	Dương Phạm Yến	Oanh	01/02/2004	x	TP.HCM	
22	12D10	Phạm Ngọc	Phát	20/05/2004		TP.HCM	
23	12D10	Thôi Trúc	Phượng	13/04/2004	x	TP.HCM	
24	12D10	Danh Châu	Thái	24/04/2004		TP.HCM	
25	12D10	Phạm Hoài	Thanh	31/08/2004		TP.HCM	
26	12D10	Trần Thị Thanh	Thảo	29/01/2004	x	TP.HCM	
27	12D10	Phan Kiều Yến	Thi	05/04/2004	x	TP.HCM	
28	12D10	Phan Ngọc Minh	Thư	17/08/2004	x	TP.HCM	
29	12D10	Nguyễn Hải	Triều	08/12/2004		TP.HCM	
30	12D10	Nguyễn Ngọc Gia	Uyên	08/11/2004	x	TP.HCM	
31	12D10	Nguyễn Phúc Mai	Uyên	29/10/2004	x	TP.HCM	
32	12D10	Châu Ngọc Lan	Vi	10/12/2004	x	QUẢNG NGÃI	
33	12D10	Hoàng Triệu	Vi	29/11/2004	x	TP.HCM	
34	12D10	Trương Nguyễn Tường	Vy	15/09/2004	x	TP.HCM	
35	12D10	Dương Ngọc Như	Ý	26/10/2004	x	TP.HCM	